

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 13 - 12 - 2024.  
Về việc: Xác nhận cha cho con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Kim Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bá Thiệp; Bà Nguyễn Thị Bích Thu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thảo My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 171/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/11/2024 về việc: “*Xác nhận cha cho con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 29/11/2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Kim T, sinh năm 2002. Nơi thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

**Bị đơn:** Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1999. Nơi thường trú: Thôn Q, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994. Nơi thường trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Kim T trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn ngày 10/12/2020 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau kết

hôn, chị và anh C chung sống không hạnh phúc. Tháng 7/2021 anh chị sống ly thân. Tháng 6/2023 chị quen biết anh Bùi Văn T1. Tại Bản án số 06/2024/HNGĐ-ST ngày 06/02/2024 Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ đã tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim T được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 27/9/2020 cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng. Tài sản chung không có, không yêu cầu giải quyết. Thời điểm Tòa án huyện T giải quyết ly hôn chị không biết mình đã mang thai nên không trình bày tại Tòa. Ngày 01/8/2024 chị sinh 01 cháu gái, theo giấy chứng sinh của Trung tâm y tế huyện T chưa ghi tên con, tên cha là Bùi Văn T1. Ngày 09/8/2024 chị và anh T1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H nhưng chưa làm được giấy khai sinh cho cháu. Ngày 13/11/2024 Công ty TNHH T2, địa chỉ: Tầng C, số A T, K, T, Hà Nội, kết luận xét nghiệm ADN: Anh Bùi Văn T1 có quan hệ huyết thống bố-con với người có tên dự kiến Bùi Gia H. Nay chị Phạm Thị Kim T yêu cầu Tòa án xác định cháu gái tên dự kiến đặt Bùi Gia H, sinh ngày 01/8/2024 là con đẻ của anh Bùi Văn T1.

*Bị đơn anh Bùi Văn T1 trình bày:* Tầm tháng 6/2023 anh có quen biết chị Phạm Thị Kim T, sinh năm 2002, địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Anh chưa kết hôn, còn chị T chưa ly hôn. Ngày 06/02/2024 chị T được Tòa án huyện Tiên Lữ xử cho ly hôn anh Nguyễn Văn C, con chung của vợ chồng chị T do anh C nuôi dưỡng. Ngày 01/8/2024 chị T sinh một cháu gái. Ngày 09/8/2024 anh và chị T đăng ký kết hôn. Đến nay, anh chị chưa làm được giấy khai sinh cho cháu vì chị T đã mang thai cháu khi chưa ly hôn anh C. Anh và cháu Bùi Gia H (tên dự kiến đặt cho cháu) đã đi làm xét nghiệm ADN tại Công ty TNHH T2, Kết quả xét nghiệm kết luận anh có quan hệ huyết thống bố con với cháu Bùi Gia H. Nay, chị T yêu cầu Tòa án xác định cháu gái tên dự kiến đặt Bùi Gia H, sinh ngày 01/8/2024 là con đẻ của anh. Anh T1 nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị T.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C trình bày:* Ngày 06/02/2024 Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ đã giải quyết cho chị T ly hôn anh. Con chung, anh nuôi cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 27/9/2020. Khi ly hôn chị T tại Tòa án, anh không biết chị đã mang thai vì anh chị sống ly thân từ tháng 7/2021. Ngày 01/8/2024 chị T sinh con, anh không biết. Anh C xác định giữa anh và cháu gái không có quan hệ gì, anh không có ý kiến. Anh đề nghị được vắng mặt tại phiên hòa giải và xét xử.

**Tại phiên tòa hôm nay:** Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đều có đơn xin xử vắng mặt.

- Quan điểm của đại diện VKSND thành phố Hưng Yên:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên đã chấp hành nghiêm chỉnh trình tự thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 88; Điều 89; Điều 91; Điều 101; Khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện và miễn án phí cho nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Chị Phạm Thị Kim T khởi kiện tranh chấp xác định cha cho con đối với bị đơn anh Bùi Văn T1 có nơi cư trú: Thôn Q, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên. Quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xác định cha cho con”.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Kim T, bị đơn anh Bùi Văn T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C, đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

**[2] Về nội dung:** Xét yêu cầu khởi kiện của chị T, hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Văn C có con trước, cháu sinh ngày 27/9/2020, sau đó ngày 10/12/2020 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên ly thân tháng 7/2021. Sau đó chị T xin ly hôn anh C. Tại bản án số 06/2024/HNGĐ-ST ngày 06/02/2024 Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ đã tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim T được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Tại thời điểm giải quyết ly hôn ở Tòa Á, chị T đã mang thai nhưng không trình bày với Tòa án. Theo giấy chứng sinh số 83, quyển số 01 ngày 02/8/2024 của Trung tâm y tế huyện T thể hiện chị T đã sinh một cháu gái vào ngày 01/8/2024, chưa đặt tên, còn tên cha là Bùi Văn T1.

[2.2]. Tại kết luận giám định ADN số 633/24/KLGĐADN-PYQG ngày 27/11/2024 của V - Bộ Y kết luận anh Bùi Văn T1, sinh năm 1999 và cháu gái tên dự kiến đặt Bùi Gia H, sinh ngày 01/8/2024 (giấy chứng sinh số 83, quyển số 01, ngày cấp 02/8/2024, nơi cấp Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Hưng Yên) có quan hệ huyết thống cha-con.

[2.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T, anh T1 cùng xác nhận: Tháng 6/2023 anh chị quen biết quan hệ tình cảm với nhau. Tháng 02/2024 chị T và anh C mới giải quyết ly hôn ở Tòa án huyện T. Ngày 01/8/2024 chị T sinh cháu gái. Chị T và anh T1 đều khẳng định cháu bé là con của anh T1. Còn anh Nguyễn Văn C khẳng

định anh và chị T đã ly thân từ tháng 7/2021, anh không biết chị T mang thai và sinh con, cháu bé không liên quan đến anh.

Từ những nhận định trên cho thấy lời khai của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử nhận thấy đủ căn cứ để xác định anh Bùi Văn T1 là cha đẻ của cháu gái tên dự kiến đặt là Bùi Gia H, sinh ngày 01/8/2024. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim T là có căn cứ, phù hợp thực tế và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

**[3]. Về án phí:** Căn cứ Điểm b, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị T thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Điều 88; Điều 89; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

**[1].** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Kim T.

Xác định anh Bùi Văn T1, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên là cha đẻ của cháu gái có tên dự kiến đặt Bùi Gia H, sinh ngày 01/8/2024 theo giấy chứng sinh số 83, quyển số 01, do Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 02/8/2024.

Chị Phạm Thị Kim T và anh Bùi Văn T1 được quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch để làm giấy khai sinh cho cháu Bùi Gia H theo quy định pháp luật.

**[2].** Về án phí: Chị Phạm Thị Kim T được miễn nộp án phí.

**[3].** Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận.**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THADS T.P Hưng Yên;
- Phòng KTA Tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Kim Anh**



**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌ**

**Nguyễn Thị Bá Thiệp**

**Nguyễn Thị Bích Thu**

**Vũ Thị Kim Anh**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hệ**

**Nguyễn Thị Bích Thu**

**Vũ Thị Kim Anh**

